TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 656/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 454/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995; Căn cước công dân số: 07919500xxxx do Cục Trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2022; địa chỉ: Số 25 đường P, Ấp 1, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Lê Kim S, sinh năm 1985; Căn cước số: 06008500xxxx do Bộ Công an cấp ngày 06/11/2025; địa chỉ: 18/3W Ấp 6, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2026, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B (nay là Ủy ban nhân dân phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2020 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Lê Kim S chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E, số: 0015085 ngày 11/3/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV. 10 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự KV. 10 – TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (12).

THẨM PHÁN

2 000025 796207

Phạm Thị Tuyết